TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **117**/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 14 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: **Bà Thái Thị T**; sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 965 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: **Luật sư Trương Minh T** – Văn phòng luật sư Trương Minh T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Đ**; sinh năm 1946

Địa chỉ: Số 965 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: **Luật sư Dương Thùy L** – Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị T và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Thái Thị T và ông Nguyễn Văn Đ thống nhất xác định 05 (năm) người con chung tên Nguyễn Thái D – sinh năm 1972; Nguyễn Thái K – sinh

năm 1974; Nguyễn Thái K – sinh năm 1976; Nguyễn Thái Thùy N – sinh năm 1979 và Nguyễn Thái H – sinh năm 1982; đều đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T và ông Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông Đ thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Do thuận tình ly hôn nên bà T và ông Đ phải chịu án phí là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; bà T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí nêu trên, khấu trừ vào 17.300.000 đồng *(Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0003323 ngày 22/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang; bà T được nhận lại 17.150.000 đồng *(Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Yến